

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**Số: 90/2003/TT-BTC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2003**

**THÔNG TƯ**  
**CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

***Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính hợp phần ngân sách phát triển xã của dự án “Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía bắc”***

*Căn cứ Hiệp định vay vốn số IDA 3572-VN giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế cho Dự án "Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc" ký ngày 6/11/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 của Chính phủ quy định về việc ban hành Quy chế Quản lý và Sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;*

*Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý Đầu tư và Xây dựng; Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 5/5/2000 bổ sung một số điều của Nghị định số 52/1999/NĐ-CP; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000*

*Căn cứ Quyết định số 612/TTg ngày 21/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án "Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc"*

*Căn cứ Thông tư liên tịch 666/2001/TTLT/BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 23/8/2001 liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư ? UB dân tộc và miền núi ? Tài chính ? Xây dựng hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135.*

*Căn cứ Thông tư 57/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc.*

*Căn cứ Văn bản số 547/CP-HTQT ngày 5/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý và sử dụng vốn Ngân sách phát triển xã của dự án vay vốn WB*

*Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho hợp phần Ngân sách phát triển xã - Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi Phía Bắc như sau:*

## **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:**

1. Giải thích từ ngữ: Các khái niệm, thuật ngữ sau đây được sử dụng trong Thông tư này có cùng ý nghĩa như trong Hiệp định vay vốn, cụ thể như sau:

Tổ chức Tài chính Quốc tế tài trợ cho Dự án là Hiệp hội Phát triển Quốc tế.

Chủ Dự án là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ và Bắc Giang. Để triển khai dự án và phối hợp hoạt động trong Dự án, các chủ dự án thành lập Ban Quản lý dự án Trung ương và Ban Quản lý dự án tỉnh.

Ban Quản lý Dự án Trung ương của dự án là đơn vị được thành lập theo Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có quyền hạn và trách nhiệm quy định trong quyết định thành lập.

Ban Quản lý Dự án tỉnh là đơn vị được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong các quyết định thành lập.

Ban Quản lý dự án huyện và Ban Phát triển Xã là đơn vị được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân các tỉnh thuộc dự án trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Nhân dân các tỉnh Dự án, có quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong các quyết định thành lập.

Ngân hàng phục vụ Dự án là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 179/QĐ - NHNN ngày 12/3/2002 của Ngân hàng Nhà nước.

Ngân sách Phát triển xã là một hợp phần nằm trong dự án Giảm nghèo các tỉnh miền Núi phía Bắc có số vốn bằng 15% tổng vốn vay của Dự án. Tất cả các xã nằm trong Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc đều được đầu tư bằng hợp phần ngân sách phát triển xã. Ngân sách phát triển xã đầu tư cho tiểu dự án bao gồm các hoạt động xây dựng, mua sắm hàng hoá qui mô nhỏ, lẻ, phân tán tại các thôn bản; do người dân đề xuất nhằm cải thiện cơ sở vật chất có tính chất cấp bách, cải thiện đời sống xã hội, sản xuất cho các hộ gia đình nghèo trong thôn bản và chưa được đưa vào danh mục đầu tư của 3 hợp phần chính trong dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc và các dự án khác. Các hạng mục được đầu tư từ Ngân sách Phát triển xã bao gồm:

Đầu tư mới và phục hồi về cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn bản (đường mòn, cầu cống, thủy lợi, nước sinh hoạt, sửa chữa lớp học)

Cải thiện điều kiện sản xuất (công cụ thủ công, dịch vụ tư vấn, khuyến nông - lâm - ngư)

Cải thiện điều kiện về y tế, giáo dục cho cộng đồng thôn bản.

Nâng cao phúc lợi xã hội, tăng thu nhập cho những hộ gia đình nghèo trong thôn bản

2. Nguyên tắc quản lý:

Ngân sách phát triển xã được tài trợ bằng 100% nguồn vốn vay Hiệp hội Phát triển Quốc tế.

Ủy ban Nhân dân xã thông qua Ban Phát triển xã chịu trách nhiệm quản lý có hiệu quả, đúng mục đích nguồn vốn Ngân sách Phát triển xã phân bổ cho xã mình.

Ban PT xã chịu trách nhiệm quản lý tài khoản của Ban Phát triển Xã mở tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện cho hoạt động trong Hợp phần Ngân sách Phát triển xã của xã mình

Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tài chính, kiểm soát chi cho Hợp phần Ngân sách Phát triển xã.

Việc phân bổ vốn Ngân sách Phát triển xã cho các xã được thực hiện theo nguyên tắc bằng 15% tổng số vốn vay Hiệp hội Phát triển Quốc tế của dự án đầu tư cho xã đó.

Tất cả các thôn bản trong xã dự án đều được đầu tư bằng nguồn Ngân sách Phát triển xã ( không bình quân). Căn cứ để phân chia nguồn vốn cho các thôn bản là (i) các thôn bản trong xã dự án có nhu cầu đều được phân bổ vốn đầu tư; (ii) ưu tiên các thôn bản nghèo nhất; (iii) quan tâm hơn đến các thôn bản xa xôi, hẻo lánh trong xã.

Tất cả các xã thuộc dự án đều sẽ được thực hiện hợp phần Ngân sách Phát triển xã, bắt đầu từ Năm thứ hai của Dự án. Hợp phần Ngân sách Phát triển xã được thực hiện trước mắt tại các xã được đánh giá là có đủ năng lực với các tiêu chí cơ bản sau đây: (i) Xã đã được huyện phân cấp thực hiện các chương trình thuộc chương trình 135 hoặc các công trình tương tự từ nguồn kinh phí khác mà có; (ii) Kế toán Ngân sách xã có trình độ trung cấp hoặc sơ cấp có từ 3 năm công tác liên tục trở lên; (iii) Ban Phát triển xã, Kế toán ngân sách đã được tập huấn về quản lý tài chính của dự án Giảm nghèo các tỉnh Miền Núi phía Bắc. Những xã chưa thực hiện hợp phần Ngân sách Phát triển xã được bảo lưu số vốn và sử dụng cho những năm tiếp theo.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **1. Chuẩn bị đầu tư phần ngân sách phát triển xã.**

#### **a. Lập kế hoạch đầu tư các tiểu dự án tại thôn bản và trình lên Ban Phát triển xã**

Từng thôn bản tổ chức họp dân với đầy đủ các thành phần, đặc biệt quan tâm đến phụ nữ, người nghèo và các đối tượng dễ bị tổn thương để người dân đề xuất và lựa chọn các tiểu dự án thực hiện bằng nguồn Ngân sách Phát triển xã trong năm của thôn bản mình, chia thành 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Các tiểu dự án này phải được sự thống nhất của thôn bản về cả nội dung và danh mục ưu tiên. Trưởng thôn, bản lập đề xuất tiểu dự án, trình lên Ban Phát triển xã với 5 nội dung chủ yếu:

Ước tính số người hưởng lợi;

Dự trù chi phí đầu tư tiểu dự án;

Chỉ rõ họ tên người trong thôn bản sẽ chịu trách nhiệm giám sát thực thi tiểu dự án (cá nhân hoặc nhóm người).

Phương thức thực hiện dự án (nhóm cộng đồng có kỹ thuật hay nhóm hộ gia đình ....)

Thôn bản sẽ đóng góp bằng hình thức gì (công lao động, vật liệu hay đóng góp bằng tiền mặt) và giá trị ước tính là bao nhiêu;

#### b. Phê duyệt các tiểu dự án tại cấp xã

Trên cơ sở báo cáo của thôn bản, Ban Phát triển xã tóm tắt các tiểu dự án đủ tiêu chuẩn, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã phê duyệt, sau đó lập thành báo cáo "Tổng hợp đề xuất tiểu dự án của xã" trong năm bao gồm cả dự toán chi phí quản lý hành chính (chia thành chu kỳ đầu tư 6 tháng/ lần) và gửi Ban Quản lý Dự án huyện.

#### c. Thủ tục phê duyệt tại cấp huyện.

Ban Quản lý Dự án huyện tổng hợp các tiểu dự án thỏa mãn tiêu chí của hợp phần Ngân sách Phát triển xã vào kế hoạch sử dụng vốn vay Hiệp hội Phát triển Quốc tế trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện ra quyết định phê duyệt nội dung kế hoạch đầu tư hợp phần Ngân sách Phát triển xã trong năm (chia làm 2 chu kỳ đầu tư/ năm). Thời gian ra quyết định phê duyệt không quá 15 ngày kể từ ngày Ban Quản lý Dự án huyện nhận được đề xuất của xã. Ban Quản lý Dự án huyện có trách nhiệm thông báo danh mục các tiểu dự án từng năm được phê duyệt cho các xã dự án và hướng dẫn các xã thực hiện 6 tháng/lần. Nếu có các tiểu dự án không được phê duyệt thì phải nêu rõ lý do.

Khi nhận được Quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện, Ủy ban Nhân dân xã và Ban Phát triển xã thông báo bằng văn bản cho lãnh đạo thôn bản có liên quan biết về việc phê duyệt các tiểu dự án và lý do các tiểu dự án không được phê duyệt (nếu có)

Quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện và các kế hoạch thực hiện các tiểu dự án trong năm phải được treo công khai tại Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã, và thôn bản để mọi người dân bản nắm được đầy đủ các thông tin.

### 2. Thủ tục Thực hiện các dự án đầu tư tại thôn bản

#### a. Khảo sát, thiết kế và lập dự toán:

Đối với các tiểu dự án đòi hỏi thiết kế cụ thể (ví dụ như làm cống nước, cầu đi bộ, xây nhà vệ sinh...) thì thiết kế giản đơn, có thể tham khảo các công trình đã thi công trên địa bàn hoặc từ thiết kế mẫu. Biện pháp thi công đơn giản để thôn bản tự thực hiện được và phải tận dụng nguyên vật liệu có thể khai thác tại địa phương. Đối với tiểu dự án rất đơn giản, Ban Quản lý Dự án Huyện cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn Ban Phát triển xã tự lập các bản vẽ để thi công (nếu Ban Phát triển xã có đủ khả năng.)

Dự toán được lập tính toán đầy đủ các khoản chi phí theo mặt bằng giá tại địa phương, trong đó chia ra các khoản chi phí dân đóng góp và chi phí được thanh toán 100% từ nguồn vốn vay Hiệp hội Phát triển Quốc tế.

b. Thủ tục thẩm định, phê duyệt các bản vẽ và dự toán:

(i). Thủ tục thẩm định:

Các tiểu dự án " có xây dựng" thì các bản vẽ và dự toán đều phải được thẩm định. Đối với các tiểu dự án không cần bản vẽ thi công thì chỉ cần phê duyệt dự toán. Các phòng chức năng của Huyện chủ trì tổ chức thẩm định.

(ii). Thủ tục phê duyệt:

Căn cứ vào Biên bản thẩm định của các phòng ban chức năng, sau khi đã điều chỉnh, sửa đổi lại bản vẽ, dự toán (nếu cần), Ủy ban Nhân dân xã ra quyết định phê duyệt bản vẽ và dự toán. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã chịu trách nhiệm về nội dung của Quyết định phê duyệt trước Ủy ban Nhân dân huyện.

c. Thủ tục mua sắm:

Giá trị của các hợp đồng mua sắm rất nhỏ, thông thường từ 3- 15 triệu đồng. Các hoạt động mua sắm trong Hợp phần sẽ được quản lý và thực hiện bởi Ban Phát triển xã. Ban Quản lý Dự án huyện có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các Ban Phát triển xã về cách thức tiến hành mua sắm.

Sau khi chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã phê duyệt dự toán, Ban Phát triển xã là "Chủ đầu tư" và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác mua sắm và thanh toán. Các hình thức mua sắm bao gồm:

a. Chào giá cạnh tranh;

b. Mua sắm trực tiếp và Lựa chọn từ một nguồn duy nhất;

c. Cộng đồng tự thực hiện;

Ban Quản lý Dự án Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn về các thủ tục mua sắm chi tiết cho hợp phần Ngân sách Phát triển Ngân sách Xã tại Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại công văn số 1318/BKH-NN ngày 5/3/2002.

d. Ký kết hợp đồng, thi công và giám sát thi công công trình:

Ban Phát triển xã, trên cơ sở Kế hoạch đã được huyện phê duyệt và các quyết định phê duyệt bản vẽ, dự toán của Ủy ban Nhân dân xã để tổ chức ký kết hợp đồng.

Tiểu dự án được thực hiện có sự giám sát trực tiếp của Người giám sát (cá nhân/nhóm người) đã được các thôn bản đề xuất trong quá trình lập kế hoạch, ngoài ra việc thực thi tiểu dự án còn chịu sự giám sát của cộng đồng tại địa phương.

e. Nghiệm thu, bàn giao, khai thác, vận hành tiểu dự án

(i). Nghiệm thu, bàn giao